**TUẦN 19:**

**Sáng thứ 2 ngày 20 tháng 1 năm 2025**

**Tiếng Việt BÀI 3: BẠN CỦA GIÓ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực:**

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc với các bạn trong nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

b. Năng lực đặc thù:

- Năng lực ngôn ngữ:

+ Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ.

+ Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Năng lực văn học:

+ Trả lời được các câu hỏi: Ở khổ thơ thứ nhất, gió đã làm gì để tìm bạn? Gió làm gì khi nhớ bạn? Điều gì xảy ra khi gió đi vắng?

**\* HSKT: Đọc được một số từ ngữ và câu đơn giản trong bài tập đọc, Tô và viết được bài tập 1,2 trong vở tập viết 1 tập 2**

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Có hứng thú và ham thích học bài.

- Nhân ái: Tình yêu đối với bạn bè, với thiên nhiên.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. GV: Ti vi, máy tính, sách Tiếng Việt HS tập 2.

Chuẩn bị sẵn thẻ từ (gồm hình và chữ), số lượng thẻ từ 10 – 15 (bao gồm cả các phương án gây nhiễu)

2. HS: Sách tiếng Việt HS tập 2, vở tập viết.

**III. Tiến trình giờ dạy:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1** **Hoạt động 1. Ôn và khởi động**- Ôn: GV cho HS đọc bài Đôi tai xấu xí. - Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi:. Tranh vẽ những vật gì? . Nhờ đâu mà những vật đó có thể chuyển động? - GV nhắc lại một số câu trả lời của HS, sau đó dẫn vào bài thơ Bạn của gió. | - HS đọc cá nhân  + HS quan sát tranh và thảo luận trong nhóm.+ HS trình bày kết quả trước lớp. Các HS khác nhận xét bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. |
| **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới****a. Đọc:**- GV đọc mẫu toàn bài thơ- Luyện đọc tiếng, từ ngữ khó: + Bài thơ có mấy dòng? +Tìm những tiếng, từ khó đọc có trong bài.+ GV ghi lên bảng và hướng dẫn HS đọc- Luyện đọc câu:+ GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng dòng thơ. + GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.- Luyện đọc khổ thơ:+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.+ GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 1.+ GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 2 kết hợp giải nghĩa của một số từ ngữ trong bài: lùa, hoài, vòm lá, biếc. - Luyện đọc cả bài thơ+ GV yêu cầu HS đọc cả bài thơ**\* (Nghỉ giữa tiết)** | - HS theo dõi + Bài thơ có 16 dòng + HS tìm và nêu: hoài, buồn, buồm, thiếc.+ HS đọc CN + ĐT - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ. (CN)- HS đọc CN- HS theo dõi - HS đọc CN - HS đọc CN + lùa: luồn qua nơi có chỗ trống hẹp; hoài: mãi không thôi, mãi không dứt; vòm lá: nhiều cành lá trên cây đan xen nhau tạo thành hình khum khum úp xuống, biếc: xanh, trông đẹp mắt.- HS đọc CN + ĐT |
| **b. Tìm trong hai khổ thơ cuối những tiếng cùng vần với nhau**- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi, cùng đọc lại hai khổ thơ cuối và tìm tiếng cùng vần với nhau. - GV nhận xét, đánh giá.- GV yêu cầu HS viết những tiếng tìm được vào vở tập viết. | - HS thảo luận nhóm đôi và trình bày kết quả thảo luận: khi - đi, lá - cả - ra, gió - gõ, vắng - lặng - chẳng, im - chim, ơi - khơi - HS nhận xét- HS viết vào vở tập viết. |
| **TIẾT 2****c. Trả lời câu hỏi** - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:+ Ở khổ thư thứ nhất, gió đã làm gì để tìm bạn?+ Gió làm gì khi nhớ bạn?+ Điều gì xảy ra khi gió đi vắng? - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. - GV nhận xét, đánh giá | - HS thảo luận nhóm và câu trả lời cho từng câu hỏi. + Gió bay theo cánh chim, lùa trong tán lá.+ Khi nhớ bạn, gió gõ cửa tìm bạn, đẩy sóng dâng cao, thổi căng buồm lớn.+ Khi gió đi vắng lá buồn lặng im, vắng cả cánh chim, chẳng ai gõ cửa, sóng ngủ trong nước, buồm chẳng ra khơi.- HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập – Thực hành****\*Học thuộc lòng** - GV trình chiếu bài thơ. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xóa một số từ ngữ trong khổ thơ cho đến khi xoá hết. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ.  | - HS đọc thành tiếng bài thơ. - HS nhớ và đọc thuộc 1 khổ thơ (CN+ĐT)  |
| **Hoạt động 4: Vận dụng****Trò chơi Tìm bạn cho gió**- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm. - GV phát cho các nhóm, số lượng thẻ từ 10 – 15. Hướng dẫn HS chọn các thẻ từ phù hợp để đính vào cây từ ngữ trên bảng. - GV kiểm tra kết quả và đánh giá các nhóm sau phần thi. Dựa vào các thẻ từ ngữ đã tìm được, GV cho HS tập ghép vần để tạo nên những câu thơ đơn giản: Mẫu: Gió thổi/ Mây bay/ Chong chóng xoay/ Cánh diều bay trong gió, ...\*GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  GV tóm tắt lại những nội dung chính.  GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS thảo luận nhóm 4- Đại diện các nhóm thi đua - HS nhận xét - HS tập ghép vần để tạo nên những câu thơ đơn giản.- HS nhắc lại những nội dung đã học.  |

**IV.Điều chỉnh sau bài học:**